

Cần Thơ, ngày tháng năm

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
NĂM HỌC 2018 - 2019

Tên học phần: Độ ổn định của thuốc

Mã học phần: 000463

1. Thông tin về học phần

Số tín chỉ: 2

- Lý thuyết: 2 Tổng số tiết quy chuẩn: 30

Phân bổ thời gian: học kỳ 10

Tổng thời gian học của sinh viên	Giờ lên lớp				Tổng thời gian học trên lớp và tự học
L = Lý thuyết	L	T	P	O	30 + 60 = 90
T = Bài tập	24	3	0	3	
P = Thực hành					
O = Thảo luận/Seminar					

Loại học phần: Thay thế

Học phần tiên quyết: Kiểm nghiệm dược phẩm 1, Kiểm nghiệm dược phẩm 2

Học phần học trước: Không

Học phần học song hành: Không

Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt

Đơn vị phụ trách: Bộ môn Hóa phân tích – Kiểm nghiệm

2. Mục tiêu của học phần (kí hiệu MT)

+ *Về kiến thức*

MT1. Trình bày được các vấn đề liên quan đến độ ổn định của thuốc.

MT2. Nêu được cách tính hạn dùng của thuốc.

MT3. Trình bày được hướng dẫn của ASEAN và nghiên cứu độ ổn định của thuốc.

+ *Về kỹ năng*

MT4. Phân tích được các yếu tố ảnh hưởng đến độ ổn định của thuốc.

MT5. Tính được hạn dùng của thuốc.

MT6. Thực hiện được nghiên cứu độ ổn định theo hướng dẫn của ASEAN.

+ *Về năng lực tự chủ và trách nhiệm*

MT7. Có khả năng nghiên cứu về độ ổn định của thuốc.

3. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PO) theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Mức thấp; 2 = Mức trung bình; 3 = Mức cao

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT						
		PO1	PO2	PO3	PO4	PO5	PO6	PO7
000463	Độ ổn định thuốc	PO1	PO2	PO3	PO4	PO5	PO6	PO7
		0	0	0	2	0	1	0
		PO8	PO9	PO10	PO11	PO12	PO13	PO14
		0	0	0	0	2	0	0
		PO15	PO16	PO17	PO18	PO19	PO20	PO21
		2	2	0	1	1	1	1

4. Chuẩn đầu ra của học phần (CO)

Mục tiêu HP	CDR của HP	Nội dung CDR của học phần	CDR của CTĐT
Kiến thức			
MT1	CO1	Trình bày được các vấn đề liên quan đến độ ổn định của thuốc.	PO4, PO6
MT2	CO2	Nêu được cách tính hạn dùng của thuốc.	PO4, PO6
MT3	CO3	Trình bày được hướng dẫn của ASEAN và nghiên cứu độ ổn định của thuốc.	PO4, PO6
Kỹ năng			
MT4	CO4	Phân tích được các yếu tố ảnh hưởng đến độ ổn định của thuốc.	PO12, PO15, PO16
MT5	CO5	Tính được hạn dùng của thuốc.	PO12, PO15, PO16
MT6	CO6	Thực hiện được nghiên cứu độ ổn định theo hướng dẫn của ASEAN.	PO12, PO15, PO16
Năng lực tự chủ và trách nhiệm			
MT7	CO7	Có khả năng nghiên cứu về độ ổn định của thuốc.	PO18, PO19, PO20, PO21

5. Nội dung tóm tắt của học phần

Học phần này sẽ cung cấp cho sinh viên những kiến thức, kỹ năng cơ bản về nghiên cứu độ ổn định của thuốc. Chương trình lý thuyết bao gồm những kiến thức về đại cương độ

ổn định của thuốc, độ ổn định vật lý và hóa học của thuốc, ảnh hưởng của bao bì đến độ ổn định và cách tính hạn dùng của thuốc theo các văn bản đã ban hành.

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CĐR của HP đạt được
Vấn đáp, thuyết giảng	Cung cấp cho sinh viên hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CO1, CO2, CO3
Thảo luận, seminar, báo cáo	Sinh viên thực hiện báo cáo nhóm và cá nhân để làm rõ các nội dung kiến thức trong môn học.	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7
Nghiên cứu bài học, đọc tài liệu tham khảo	Giúp người học tăng cường năng lực tự học, tự nghiên cứu.	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7

7. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: đọc trước giáo trình, phát hiện vấn đề, nghe giảng.
- Thảo luận theo nhóm các vấn đề liên quan đến bài học; tham gia đóng góp ý kiến, xây dựng bài tại lớp.
- Nghiên cứu: đọc tài liệu tham khảo
- Tự học, tự nghiên cứu ở nhà những vấn đề đã được nghe giảng tại lớp.

8. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên (thang điểm 10)

TT	Hình thức	Trọng số (%)	Tiêu chí đánh giá	CĐR của HP	Điểm tối đa
1	Chuyên cần	10	- Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học	CO1, CO2, CO3	10
		10	- Thời gian tham dự buổi học bắt buộc, vắng không quá 20% số tiết học. Tùy số tiết vắng, GV quyết định số điểm theo tỷ lệ vắng	CO1, CO2, CO3	10
2	Kiểm tra giữa kỳ	30	- Sinh viên làm một bài kiểm tra cá nhân - Tiêu chí đánh giá bài kiểm tra (giảng viên nêu cụ thể)	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7	10
3	Thi kết thúc HP	50	- Thi kết thúc học phần	CO1, CO2, CO3, CO4,	10

			+ Hình thức thi: trắc nghiệm + Tiêu chí đánh giá bài thi: theo đáp án của giảng viên ra đề	CO5, CO6, CO7	
--	--	--	---	------------------	--

9. Học liệu

9.1. Tài liệu học tập

[1] Bộ môn Hóa phân tích – Kiểm nghiệm Đại học Nam Cần Thơ (2018), *Độ ổn định của thuốc*.

9.2. Tài liệu tham khảo

[2] Trần Tử An (2011), *Kiểm nghiệm dược phẩm*, NXB Y học.

[3] Bộ Y tế (2011), *Hóa lý dược*, NXB Y học.

[4] Bộ Y tế (2018), *Dược điển Việt Nam Tập 1-2*, NXB Y học.

10. Nội dung chi tiết học phần

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CDR của HP
1	Đại cương về độ ổn định của thuốc	[1] (Trang 1)	CO1, CO4, CO7
2	Độ ổn định vật lý của thuốc	[1] (Trang 13)	CO1, CO4, CO7
3	Độ ổn định hóa học của thuốc	[1] (Trang 21)	CO1, CO4, CO7
4	Cơ sở tính toán tuổi thọ của thuốc	[1] (Trang 29)	CO2, CO5, CO7
5	Các phương pháp tính hạn dùng của thuốc	[1] (Trang 42)	CO2, CO5, CO7
6	Bao bì dược phẩm và tuổi thọ	[1] (Trang 55)	CO1, CO4, CO7
7	Hướng dẫn của ASEAN về nghiên cứu độ ổn định của thuốc	[1] (Trang 81)	CO3, CO6, CO7

11. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học có bảng lớn, phấn, micrô, máy chiếu và loa.

TRƯỞNG BỘ MÔN

(Ký và ghi rõ họ tên)

(Đã ký)

TRƯỞNG KHOA

(Ký và ghi rõ họ tên)

(đã ký)

HIỆU TRƯỞNG

(Ký, đóng dấu)

(đã ký)